

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn giữa chị Q và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Thơm;

Bà Vũ Thúy Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Q, sinh năm 1995, nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 7, (xóm 21 cũ), xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Tổ 3 (tổ 18 cũ), thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt, chị Quỳnh có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 7, (xóm 21 cũ), xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Tháng 6 năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng chị xin được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 01/6/2016; hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án, anh T không đến Tòa án để làm việc cũng như không gửi ý kiến của mình bằng văn bản đến Tòa án về việc chị Trần Thị Q xin ly hôn.

Kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ tại UBND xã T

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2015. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu tại xã T thì chị Q và anh T có hộ khẩu tại xã T. Chị Q và anh T mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Tháng 6 năm 2018 chị Q và anh T đã sống ly thân. Qua ý kiến của chị Quỳnh trình bày thực tế giữa chị Q và anh T không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết cho chị Quỳnh được ly hôn anh Thành.

* Về con chung: Chị Quỳnh và anh Thành có 1 con chung tên là Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 01/6/2016; hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị Quỳnh xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Q có điều kiện khả năng chăm sóc con cũng như con còn nhỏ cần có sự quan tâm của người mẹ; bản thân anh T đã được Tòa án làm thủ tục niêm yết công khai tại cơ sở và UBND xã nhưng anh T không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, con chung khi chị Q xin ly hôn. Căn cứ vào tình hình thực tế nên giao cháu Huy cho chị Q nuôi dưỡng con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

* Về tài sản: Chị Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Phạm Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 01/6/2016. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản; Chị Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Q và anh Phạm Văn T kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Nay chị Q xin ly hôn, mặc dù Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng đối với anh T, anh T không đến Tòa án để làm việc, không gửi ý kiến bằng văn bản của mình đến Tòa án về việc chị Q xin ly hôn điều đó chứng tỏ anh T không thiết tha mặn mà với cuộc sống chung của vợ chồng, vợ chồng không còn tình cảm, mặt khác vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị Q và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh T là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung là Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 01/6/2016; hiện con đang ở với chị N. Khi ly hôn chị Nhung xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi. Xét thấy chị N xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên HĐXX sẽ giao cho chị N tiếp tục nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Q và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 01/6/2016. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản

3. Về án phí: Chị Trần Thị Q phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002988 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Trần Thị Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã T: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

